

Số: 12 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về phương án phân bổ chi tiết vốn dự phòng kế hoạch trung hạn (2016-2020)
của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 09/11/2018 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Văn bản số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn sử dụng vốn dự phòng kế hoạch trung hạn 2016-2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án phân bổ chi tiết vốn dự phòng kế hoạch trung hạn (2016-2020) của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Báo cáo thẩm tra số

103/BC-HĐND ngày 05/7/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án phân bổ chi tiết vốn dự phòng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, như sau:

Tổng vốn: 26.770 triệu đồng (hai mươi sáu tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu đồng), bố trí các nội dung sau:

- Hỗ trợ huyện thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa: 5.360 triệu đồng/2 dự án.

- Hỗ trợ các thôn thuộc xã bãi ngang ven biển: 9.370 triệu đồng/11 dự án.

- Hỗ trợ hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp: 12.040 triệu đồng/31 dự án.

Đính kèm theo biểu chi tiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục rà soát danh mục dự án đã bố trí vốn nhưng chưa phù hợp, chưa sát với tình hình thực tế và nhu cầu cần thiết của các địa phương, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh tại kỳ họp gần nhất để bảo đảm quy định pháp luật và hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá X;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP
- Trung tâm CNTT và TT tỉnh;
- Trang tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh



BIỂU CHI TIẾT

Nguồn vốn dự phòng kế hoạch trung hạn (2016-2020) Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới

(Kèm theo Nghị quyết số: 12 /NQ-HĐND ngày 12 /7/2019 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Vốn dự phòng kế hoạch trung hạn (2016-2020) của Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó đã giao kế hoạch năm 2019	
	TỔNG SỐ	26.770	9.400	
I	Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa (Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017)	5.360		
1	Nâng cấp đường giao thông nông thôn khu phía Nam Phương Cựu 3, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải			
2	Nâng cấp đường bê tông giao thông xã Nhơn Hải (giai đoạn 2), xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải.			
II	Đề án hỗ trợ các thôn thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển (Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018)	9.370	4.400	
	Huyện Thuận Nam	4.685	1.320	
1	Đường nội đồng đoạn vòng chùa đến Hồ Núi một, xã Phước Dinh.		1.320	
2	Bê tông hóa tuyến đường Từ Thiện-Đường Ven biển, xã Phước Dinh.			
3	Bê tông hóa tuyến đường Vĩnh Trường, xã Phước Dinh.			
	Huyện Ninh Phước	4.685	3.080	



TT	Danh mục dự án	Vốn dự phòng kế hoạch trung hạn (2016-2020) của Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó đã giao kế hoạch năm 2019	
4	Bê tông đường giao thông nội thôn thôn Từ Tâm 2, xã Phước Hải (đoạn từ nhà bà Mé đến nhà Lê Khả; từ nhà ông Sơn đến nhà Ông Hắng; đoạn từ nhà ông Hồng đến nhà ông Đào Văn Cảnh; từ Trường tiểu học đến nhà Ông Phạm Lung đến nhà Ông Hồ Sen)		1.000	
5	Bê tông đường giao thông nội thôn Hòa Thủy, xã Phước Hải (đoạn từ đất ông Nguyễn Út đến đất ông Lê Hoang Mỹ; Đoạn từ Trụ sở thôn đến nhà ông Lê Văn Tèo)		500	
6	Đầu tư hệ thống truyền thanh, thông tin xã Phước Hải		300	
7	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Từ Tâm 1 và Từ Tâm 2 xã Phước Hải		600	
8	Bê tông đường giao thông nội thôn từ Nguyễn Dụng đến Trịnh Văn Tâm, thôn Từ Tâm, xã Phước Hải		680	
9	Bê tông đường từ ruộng ông Mạnh đến ruộng ông Khánh và đến ruộng ông Thuê, thôn Thành Tín, xã Phước Hải			
10	Bê tông đường từ nhà ông Tấn đến nhà ông Đơn, thôn Thành Tín, xã Phước Hải			
11	Bê tông đường từ rẫy ông Nguyễn Đạt đến rẫy ông Càng, thôn Hòa Thủy, xã Phước Hải			
III	Hỗ trợ hợp tác xã (Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014)	12.040	5.000	
	Thành phố Phan Rang Tháp Chàm	635	400	
(1)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Nhất Tiến</i>			
1	Đường giao thông nội đồng thôn Tân Sơn 1 từ Cây Me đi Cầu Bâu		400	
	Huyện Ninh Hải	1.900	700	
(2)	<i>HTX DV NN An Xuân</i>			
2	Nhà sơ chế rau củ quả		300	
3	Sân phơi lúa		200	

TT	Danh mục dự án	Vốn dự phòng kế hoạch trung hạn (2016-2020) của Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó đã giao kế hoạch năm 2019	
(3)	<i>HTX Kinh doanh dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Xuân Hải</i>			
4	Nhà sơ chế đóng gói			
5	Nhà sơ chế rau củ quả		200	
(4)	<i>HTX Nho Thái An</i>			
6	Máy sấy, đóng gói nho, tỏi			
	Huyện Ninh Phước	5.700	3.400	
(5)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Hữu Đức</i>			
7	Xưởng sơ chế nông sản			
8	Trại nuôi bò vỗ béo - lò giết mổ		450	
(6)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Hậu Sanh</i>			
9	Xây dựng kho bảo quản nông sản			
10	Xây dựng nhà kho và kênh mương nội đồng		350	
(7)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Phước Thiện</i>			
11	Xây dựng kho bảo quản nông sản			
12	Xây dựng sân phơi		510	
13	Kho chứa giống, vật tư		260	
(8)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Tuấn Tú</i>			
14	Nhà sơ chế và kho bảo quản sản phẩm măng tây xanh			
15	Kho vật tư		130	
(9)	<i>HTX dịch vụ nông nghiệp Phước An</i>			
16	Xây dựng kho bảo quản nông sản			
17	Kho vật tư		190	
(10)	<i>HTX KDDV nông nghiệp Phước Hậu</i>			
18	Xây dựng kho bảo quản nông sản			
19	Lò sấy trái cây			
20	Xây dựng nhà kho		260	
(11)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Long Bình</i>			
21	Kiên cố hóa kênh mương tưới cho vùng Tà Đe			
22	Điểm thu mua nông sản		550	
(12)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp La Chữ</i>			
23	Hạ thế Điện sản xuất		380	

TT	Danh mục dự án	Vốn dự phòng kế hoạch trung hạn (2016-2020) của Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó đã giao kế hoạch năm 2019	
(13)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Ninh Quý</i>			
24	Xây dựng sân phơi		320	
	Huyện Thuận Nam	635	500	
(14)	<i>HTX Kinh doanh Dịch vụ Nông nghiệp Nhị Hà</i>			
25	Sân phơi		500	
	Huyện Ninh Sơn	1.900	0	
(15)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Tân Lập 2</i>			
26	Đường giao thông nội đồng Xóm 2, 4			
(16)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Tâm Ngân</i>			
27	Kiên cố hoá kênh mương			
28	Giao thông nội đồng			
(17)	<i>HTX KDDV Nông nghiệp Hòa Sơn</i>			
29	Kiên cố hoá kênh mương			
	Huyện Thuận Bắc	635	0	
(18)	<i>HTX sản xuất và dịch vụ NN Suối Đá</i>			
30	Cơ sở giết mổ sản phẩm đặc thù (heo đen, gà Thuận Bắc): lò giết mổ, máy cắt thịt, thiết bị đóng gói...			
	Huyện Bắc Ái	635	0	
(19)	<i>HTX Phước Đại</i>			
31	Máy cắt thịt, thiết bị đóng gói sản phẩm heo đen Bắc Ái			